

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀNG MAI
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 95/2022/HS-ST
Ngày 27 tháng 12 năm 2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Diên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bảy
2. Ông Hoàng Đức Thịnh

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Duyên - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Hoài Mai, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Luyến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 75/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 196/2022/QĐXXST-HS ngày 12/12/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Khắc M, tên gọi khác: Không; sinh ngày 10 tháng 3 năm 1991, tại thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố C, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Khắc H, sinh năm: 1962 con bà Lê Thị Đ, sinh năm: 1961; Vợ Trương Thị T, sinh năm: 1996; Con: Có 01 con sinh năm 2016; Tiền án: Ngày 09/3/2010 bị Tòa án nhân dân huyện T, Thanh Hóa (nay là thị xã N) xử phạt 24 tháng tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số: 06/2010/HSST, đã chấp hành xong hình phạt; Ngày 09 tháng 3 năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện T, Thanh Hóa (nay là thị xã N) xử phạt 18 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” theo bản án số: 34/2013/HSST, đã chấp hành xong hình phạt; Ngày 19 tháng 5 năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện T, Thanh Hóa (nay là thị xã N) xử phạt 30 tháng tù về “tội trộm cắp tài sản” theo bản án số: 82/2016/HSST, đã chấp hành xong hình phạt; Ngày 30 tháng 5 năm 2019 bị Tòa án nhân dân huyện T, Thanh Hóa (nay là thị xã N) xử phạt 30 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” theo bản án số: 45/2019/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/8/2021; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/8/2021, UBND phường H, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định số 12/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với Trần Khắc M trong thời gian 03 tháng với hình thức cai nghiện, điều trị nghiện tại nhà. Đến ngày 21/11/2021, Trần Khắc M đã chấp hành xong; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01 tháng 6 năm 2022, đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: Vũ Tuấn K, sinh ngày 15 tháng 02 năm 1992, tại thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố B, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Ngọc K, sinh năm: 1963, con bà Cao Thị H, sinh năm: 1965; vợ Trần Thị Mỹ T, sinh năm: 1993; con: Có 01 con sinh năm 2017; Tiền án: Ngày 27 tháng 10 năm 2021 bị Tòa án thị xã N, Thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” theo bản án số: 134/2021/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 04/02/2022; nhân thân: Ngày 23/11/2022, bị Toà án nhân dân thị xã N, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma tuý”, tại bản án số 136/2022/HS-ST; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam theo bản án số 136/2022/HS-ST từ ngày 21/5/2022 đến nay (có mặt).

- Người bị hại:

+ Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 2001.

Trú tại: Thôn A, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

+ Chị Lê Thị L, sinh năm 1976.

Trú tại: Thôn B, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

+ Anh Lê Thạc T, sinh năm 1973.

Trú tại: Thôn B, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

+ Chị Lê Thị T, sinh năm 1995

Trú tại: Thôn B, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

+ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984.

Trú tại: Thôn C, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

+ Chị Lê Thị M, sinh năm 1976.

Trú tại: Thôn C, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian tháng từ ngày 14/5/2022 đến ngày 19/8/2022 Trần Khắc M và Vũ Tuấn K đã thực hiện bốn hành vi trộm cắp trên địa bàn thị xã H, tỉnh Nghệ An, cụ thể như sau:

- **Hành vi thứ nhất:** Vào khoảng 22 giờ ngày 14/5/2022, Vũ Tuấn K đến nhà của Trần Khắc M. Tại đây M và K nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên M rủ K đi sang địa bàn thị xã H, tỉnh Nghệ An tìm sơ hở của người khác trong việc quản lý tài sản để trộm cắp. Sau đó, M điều khiển chiếc xe mô tô của M, nhãn hiệu Honda Wave α (M và K không nhớ BKS) chở K đi để trộm tài sản. Khi đi đến khu vực thôn A, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An là khoảng 01 giờ 30 phút ngày 15/5/2022 cả hai phát hiện nhà của chị Nguyễn Thị Đ đang xây dựng không có tường rào và cổng bảo vệ nên M dừng xe lại, bảo K đứng ngoài cảnh giới người, còn M đi vào gian nhà nhỏ bên cạnh nhà đang xây, thì phát hiện chị Nguyễn Thị L đang ngủ trên giường, có bỏ màn, phía bên trong màn sát mép giường bên ngoài chị La có đặt 04 chiếc điện thoại di động đê lên màn, bao gồm: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO 11 pro, màu xanh

tím; 01 chiếc điện thoại Samsung A10, màu xanh đậm; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo V2060, màu đen; 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy J5 Prime, màu đen. Lợi dụng sơ hở lúc chị L đang ngủ, M đã vén màn lên lấy 04 chiếc điện thoại trên, bỏ vào túi quần rồi nhanh chóng tẩu thoát ra xe nơi K đang đứng chờ ngoài đường. Sau đó, K chở M đi một đoạn thì đổi lái, M chở K về nhà M cất giấu 04 chiếc điện thoại vừa lấy trộm được rồi cả 2 cùng nghỉ ngơi tại nhà M. Đến sáng cùng ngày M và K bắt xe buýt ra thành phố T bán chiếc điện thoại Oppo 11 Pro cho một quán điện thoại (M và K không nhớ rõ tên, địa chỉ) được hơn 1.000.000 đồng. Số tiền đó M và K tiêu xài cá nhân hết. Chiếc điện thoại Vivo V2026 thì M để lại dùng. Còn 2 chiếc điện thoại còn lại thì M đã bán cho một người thu mua phế liệu qua đường (M không biết tên tuổi, địa chỉ) được số tiền 550.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 10 ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng UBND thị xã Hoàng Mai kết luận:

+ 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo 11 pro, màu xanh tím, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

+ 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V2060, màu đen, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng).

+ 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10, màu xanh đậm, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

+ 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5 Prime, màu đen, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản mà Trần Khắc M và Vũ Tuấn K đã chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị L là: 9.500.000đ (chín triệu năm trăm nghìn đồng)

- **Hành vi thứ hai:** Vào khoảng 01 giờ ngày 17/5/2022, Trần Khắc M rủ Vũ Tuấn K sang nhà M chơi. Tại đây, M nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên M rủ K đi tìm tài sản sơ hở để trộm cắp thì K đồng ý. Sau đó, M điều khiển chiếc xe mô tô của M (có đặc điểm nói trên) chở K đi vào khu vực thị xã H, tỉnh Nghệ An để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 01 giờ 20 ngày 17/5/2022, M và K đi đến khu vực thôn B, xã Q, thị xã H thì cả hai cùng phát hiện có 3 ngôi nhà thông nhau, không có bờ rào ngăn cách nên M dừng xe lại và nói với K ở ngoài cảnh giới còn M đi vào trộm tài sản. M trèo tường vào nhà đầu tiên và đi đến nhà cuối cùng là nhà chị Lê Thị T, thấy cửa gian nhà lòi (phòng bếp) nhà chị T chỉ khép lại nhưng không chốt nên M mở cửa đi vào nhà sau đó đi vào trong buồng ngủ tầng 1 thì phát hiện trong buồng phía trên tường có treo 02 chiếc túi xách (một chiếc túi vải màu xanh rằn ri, một chiếc túi da màu xám sữa) của chị Lê Thị L (mẹ của chị T). Lúc này M đã lén lút lấy 2 chiếc túi trên mang ra phía ngoài sân lục soát và lấy được số tiền 530.000 đồng. Sau đó, M để lại 2 chiếc túi đó ở lại trên sân và quay lại vào nhà, đi lên tầng 2, vào phòng chị T đang nằm ngủ thì phát hiện có 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh lá mạ, có ốp màu xanh dương có kẹp số tiền 370.000 đồng ở sau điện thoại và một chiếc túi xách màu đen để ở trên giường phía bên cạnh người chị T đang nằm. Lợi dụng lúc chị T đang ngủ say nên M lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần rồi lấy chiếc túi xách của chị T đưa ra

phía trong ngõ nhà chị T để lục nhưng không có tiền nên M để lại chiếc túi ở đó. M tiếp tục quay vào nhà nơi phòng khách tầng 1 thì phát hiện có vợ chồng anh Lê Thạc T và Lê Thị L đang nằm ngủ trên giường, trên tủ kệ tủ Tivi cạnh giường có để 02 (hai) chiếc điện thoại di động (bao gồm: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Vsmart Joy4 màu xanh và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 150 màu đen). Lợi dụng lúc vợ chồng anh T và chị L đang ngủ say M đã lấy 02 chiếc điện thoại di động đó bỏ vào túi quần rồi nhanh chóng đi ra ngoài đường nơi K đang đứng chờ. Sau đó, M chở K về nhà M cất giấu toàn bộ tài sản vừa lấy được. Đến sáng cùng ngày M đưa cho K đi bán chiếc điện thoại Iphone 11 và Vsmart Joy4 tại một quán điện thoại (K không nhớ rõ tên và địa chỉ cụ thể) tại khu vực thành phố T được số tiền 3.900.000 đồng. K mua 1.000.000 đồng ma túy Heroin (của một người không rõ tên tuổi, địa chỉ) rồi về cùng sử dụng với M. Số tiền còn lại thì cả 2 người chia đôi và cả 2 người đã tiêu xài cá nhân hết. Về các túi xách tay M và K đã vớt lại trong khu vực nhà chị T nên chị T và chị L đã nhặt lại được các tài sản trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 10 ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng UBND thị xã Hoàng Mai kết luận:

+ 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy4, màu xanh, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

+ 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150, màu đen, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng).

+ 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu xanh lá mạ, ốp màu xanh dương, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng).

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của chị L, chị T, anh L là: 15.650.000đ (mười lăm triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng)

- **Hành vi thứ ba:** Vào khoảng 00 giờ ngày 19/5/2022, Trần Khắc M rủ Vũ Tuấn K sang nhà M chơi. Tại đây, M nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên M rủ K đi tìm tài sản sơ hở để trộm cắp thì K đồng ý. Sau đó, M điều khiển chiếc xe mô tô của M (có đặc điểm nói trên) chở K đi vào khu vực thị xã H, tỉnh Nghệ An để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 02 giờ 00 ngày 19/5/2022, M và K đi đến khu vực thôn C, xã Q, thị xã H phát hiện nhà chị Nguyễn Thị T, chỉ khóa cổng ngoài nhưng có một cửa chính bên trong nhà không khóa nên M dừng xe lại và nói với K ở ngoài cảnh giới còn M đột nhập vào trộm tài sản. Vì tường rào phía trước cao nên M đã dùng tay rút khoảng 1 mét chông nhựa màu trắng gắn ở trên tường bên hông của cổng chính rồi trèo vào sân, mở cửa chính và đi vào nhà, lên vào trong buồng thì phát hiện chị Nguyễn Thị T đang nằm ngủ trên giường, phía bên cạnh giường có két sắt phía trên két sắt cạnh giường chị T có cắm sạc pin và để 02 chiếc điện thoại di động (bao gồm 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy J4 màu tím đen, có bị rạn nứt màn hình ở phía dưới bên phải và 01 chiếc điện thoại Vivo Y19 màu xanh nhạt). Lợi dụng lúc chị T đang ngủ say, M đã lấy trộm 02 chiếc điện thoại trên bỏ vào túi quần rồi nhanh chóng tẩu thoát ra ngoài đường nơi K đang đứng chờ. Sau đó M tiếp tục chở K đi trộm cắp tài sản tiếp.

Tại kết luận định giá tài sản số ngày tháng năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng UBND thị xã Hoàng Mai kết luận:

+ 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y19, màu xanh nhạt, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.700.000đ (Bằng chữ: Hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

+ 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4, màu tím đen, đã qua sử dụng, có bị rạn nứt ở phía góc dưới bên phải màn hình có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 500.000đ (Bằng chữ: Năm trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị T là 3.200.000 đồng

- Hành vi thứ tư: Vào khoảng 03 giờ 00 ngày 19/5/2022, sau khi thực hiện xong lần trộm thứ 3 thì M chở K đi đến trước quán tạp hóa chị Lê Thị M thì M dừng xe lại, đưa cho K giữ 02 chiếc điện thoại vừa trộm được của chị Nguyễn Thị T và bảo K đứng ngoài cảnh giới còn M tiếp tục đi vào quán tạp hóa để trộm cắp tài sản. M trèo tường phía bên hông quán tạp hóa đi vào sân rồi đi theo hướng cửa nách từ nhà chính vào bên trong quán tạp hóa. Lợi dụng lúc không có ai ở trong trông quán nên đã lén lút lấy trộm 03 thùng bia Hà Nội màu vàng bung ra để phía ngoài đường rồi lấy một chiếc bì xác rắn cũ màu trắng ở ngoài đường tiếp tục quay vào phía bên trong quán lấy 10 cây thuốc lá Thăng Long màu vàng; 05 cây thuốc lá Con cò; 12 hộp cà phê G7; 02 hộp sữa rửa mặt nghệ E100 màu vàng (bên trong mỗi hộp có 6 lọ nhỏ); 03 chai sữa tắm E100 màu trắng; 08 cuộn dây dầu gội Clear; 05 bịch nước xả vải Downy màu tím; 02 bịch nước xả vải Comfor màu trắng; 02 cây bài (một cây bài màu xanh và 01 cây bài màu đỏ); 15 gói mì chính Ajinomoto bỏ toàn bộ trong bì xác rắn rồi nhanh chóng xách ra đường nơi K đang đứng chờ. M và K bung 03 thùng bia và chiếc bì xác rắn đựng các mặt hàng tạp hóa vừa lấy trộm được để lên xe rồi M điều khiển xe chở K về nhà M cất giấu. Đến sáng cùng ngày, M để lại 04 cây thuốc lá con cò, 05 dây dầu gội sử dụng, K để lại 01 cây thuốc lá con cò số còn lại M và K chở đi bán những mặt hàng tạp hóa đó cho một quán tạp hóa (M không biết rõ tên quán và địa điểm) ở thị xã N, tỉnh Thanh Hóa được 1.200.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân hết. Đến trưa thì M đưa cho K đi bán chiếc điện thoại Vivo Y19 tối qua trộm được tại một quán điện thoại ở khu vực thành phố T (K không biết tên quán và cũng không nhớ địa chỉ cụ thể) được số tiền 1.000.000 đồng. Số tiền đó M và K chia đôi và cả 2 đã tiêu xài hết. Sau đó M đưa cho K chiếc điện thoại Samsung Galaxy J4 mà M lấy trộm được của chị T để K sử dụng. Đến ngày 21/5/2022, K bị Công an thị xã N, tỉnh Thanh Hóa bắt quả tang về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và bị thu giữ chiếc điện thoại mà M đưa cho K trên. Biết việc K bị bắt nên M đã bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu xanh đậm dùng để đi trộm tài sản cho một cửa hàng mua bán xe máy cũ (Mục không nhớ rõ tên, địa chỉ) tại thị trấn C, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa và chiếc điện thoại Nokia 150 còn lại M cũng đã đem đi vứt ở ngoài đường (M không nhớ rõ địa chỉ).

Tại kết luận định giá tài sản số 10 ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng UBND thị xã Hoàng Mai kết luận:

+ 03 (Ba) két bia Hà Nội màu vàng, bên trong mỗi két bia Hà Nội có 24 lon có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 750.000đ (Bằng chữ: Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

+ 10 (Mười) cây thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng, mỗi cây thuốc lá bao gồm 10 gói thuốc lá có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 1.000.000đ (Bằng chữ: Một triệu đồng).

+ 05 (Năm) cây thuốc lá nhãn hiệu Con Cò, mỗi cây thuốc lá bao gồm 10 gói thuốc lá có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 300.000đ (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng).

+12 (Mười hai) hộp cà phê G7, một hộp bên trong có 18 gói nhỏ có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 500.000đ (Bằng chữ: Năm trăm nghìn đồng).

+ 02 (Hai) hộp sữa rửa mặt nghệ E100, bên trong mỗi hộp có 06 lọ sữa rửa mặt nhỏ có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 360.000đ (Bằng chữ: Ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

+ 03 (Ba) chai sữa tắm E100 màu trắng có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 250.000đ (Bằng chữ: Hai trăm năm mươi nghìn đồng).

+ 08 (Tám) dây dầu gội đầu Clear, mỗi dây bao gồm 12 gói có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 100.000đ (Bằng chữ: Một trăm nghìn đồng).

+ 05 (Năm) bình dầu xả vải Downy màu tím loại lớn có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 425.000đ (Bằng chữ: Bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

+ 02 (Hai) bình nước xả vải Comfor loại lớn có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 200.000đ (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng).

+ 02 (Hai) cây bài (bao gồm 01 cây bài màu xanh và 01 cây bài màu đỏ), mỗi cây bài bao gồm 10 bộ bài có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 100.000đ (Bằng chữ: Một trăm nghìn đồng).

+ 15 (Mười lăm) gói mì chính Ajinomoto có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 945.000đ (Bằng chữ: Chín trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt của chị Lê Thị M là: 4.930.000 đ (bốn triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 78/CT-VKSHM ngày 13 tháng 9 năm 2022, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai đã truy tố bị cáo Trần Khắc M về tội “trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của BLHS; bị cáo Vũ Tuấn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của BLHS: Xử phạt bị cáo Trần Khắc M từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; khoản 1 Điều 56 của BLHS: Xử phạt bị cáo Vũ Tuấn K từ 24 (hai mươi bốn) tháng đến 30 (ba mươi) tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với 18 (mười tám) tháng tù tại bản án số 136/2022/HS-ST ngày 23/11/2022 của Toà án nhân dân thị xã N, tỉnh Thanh Hoá, buộc bị cáo Vũ Tuấn K phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 48 - BLHS; các Điều 584; 585; 586; 587; 589 và Điều 357 của BLDS: Buộc các bị cáo Trần Khắc M, Vũ Tuấn K phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho chị Lê Thị L số tiền 530.000đ (chia kỹ phần mỗi bị cáo là 265.000đ); bồi thường cho chị Lê Thị T số tiền 10.000.000đ (chia kỹ phần mỗi bị cáo là 5.000.000đ), bồi thường cho anh Lê Thạc T số tiền 1.200.000đ (chia kỹ phần mỗi bị cáo là 600.000đ), bồi thường cho chị Lê Thị M số tiền 3.000.000đ (chia kỹ phần mỗi bị cáo là 1.500.000đ).

Đối với chị L, chị T không yêu cầu các bị cáo bồi thường do đó đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về vật chứng vụ án: Đối với 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4, màu tím đen, bị rạn nứt màn hình ở phía góc phải bên dưới, số Imei1: 358131093386887, số Imei 2: 238132093386885 mà Cơ quan CSĐT Công an thị xã N, tỉnh Thanh Hóa tạm giữ của Vũ Tuấn K đã được xử lý tại bản án số 136/2022/HS-ST của Toà án nhân dân thị xã N, tỉnh Thanh Hoá nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét. Các vật chứng khác đã được Cơ quan cảnh sát điều tra xử lý trả lại cho chủ sở hữu nên đề nghị hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo luật định.

Bị cáo nhất trí về tội danh, mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại trong quá trình điều tra cũng như vật chứng thu giữ được. Lời khai nhận tội của các bị cáo còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Từ đó đã đủ cơ sở để xác định được trong thời gian từ ngày 14 tháng 5 năm 2022 đến ngày 19 tháng 5 năm 2022. Tại khu vực xã Q, xã Q, thị xã H các bị cáo Trần Khắc M, Vũ Tuấn K đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, lén lút thực hiện bốn hành vi trộm cắp tài sản. Trong đó lần thứ nhất thực hiện hành vi trộm cắp tài sản gồm 04 máy điện thoại di động của chị Nguyễn Thị L với tổng giá trị 9.500.000đ; lần thứ hai trộm cắp của chị Lê Thị L số tiền 530.000đ, của chị Lê Thị T 01 điện thoại trị giá 13.000.000đ và số tiền 370.000đ, của anh Lê Thạc T 02 điện thoại di động có trị giá 1.750.000đ, tổng trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 15.650.000đ. Lần thứ ba trộm cắp 02 chiếc điện thoại di động của chị Nguyễn Thị T tổng trị giá tài sản 3.200.000đ. Lần thứ tư trộm cắp tài sản của chị Lê Thị M gồm

10 cây thuốc lá Thăng Long, 05 cây thuốc lá Con Cò, 12 hộp cà phê, 02 hộp sữa rửa mặt, 03 chai sữa tắm, 08 cuộn giấy gói đầu, 05 bình nước xả vải Downy, 02 bình nước xả vải Comfo, 02 cây bài, 15 gói mì chính, 03 thùng bia tổng trị giá tài sản 4.930.000đ. Tổng trị giá tài sản mà các bị cáo K, M đã chiếm đoạt trong bốn hành vi là 33.280.000 đồng (ba mươi ba triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng). Do đó hành vi của bị cáo Vũ Tuấn K đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 - BLHS. Đối với bị cáo Trần Khắc M thấy rằng: Tại bản án số 45/2019/HSST ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa đã xác định bị cáo Trần Khắc M phạm tội với tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Vì vậy, hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” lần này của bị cáo M thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Khắc M thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Tuấn K thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản, gây bất bình trong xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm nhưng với bản chất lười lao động, ham chơi nhưng lại muốn có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần có đường lối xử phạt nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

[4] Xét vị trí, vai trò, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự phân công nhiệm vụ chặt chẽ với nhau. Tuy nhiên bị cáo M là người rủ rê, đồng thời là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo M phải chịu trách nhiệm ở vai trò cao hơn bị cáo K.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Các bị cáo đều thực hiện bốn hành vi trộm cắp tài sản, các hành vi đều có giá trị trên 2.000.000 đồng nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS. Mặt khác bị cáo K đang có 01 tiền án về tội “trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo K còn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS và bị cáo có nhân thân xấu, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong vụ án này, bị cáo tiếp tục có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên ngày 23/11/2022 đã bị Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 18 (mười tám) tháng tù tại bản án số 136/2022/HS-ST của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Thanh Hoá nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo K. Đối với bị cáo Trần Khắc M thấy rằng: Bị cáo có bốn tiền án và một nhân thân mặc dù các tiền án của bị cáo là tình tiết định khung nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, giáo dục bản thân để trở

thành công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo là đối tượng xem thường pháp luật. Vì vậy cần phải có một mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên cũng cần xem xét cho các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Vì vậy cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 - Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra kết hợp với xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết và cần căn cứ khoản 1 Điều 56 – BLHS, tổng hợp với hình phạt 18 (mười tám) tháng tù tại bản án số 136/2022/HS-ST ngày 23/11/2022, của Toà án nhân dân thị xã N, tỉnh Thanh Hoá, buộc bị cáo K phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 - BLHS thì các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo lao động tự do, thu nhập thấp, không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Trị giá tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt của chị Lê Thị L là 530.000đ, nay chị L yêu cầu các bị cáo phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường số tiền trên cho chị L; tổng trị giá tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt của chị Lê Thị T là 13.370.000đ, tuy nhiên nay chị T chỉ yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 10.000.000đ; tổng trị giá tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt của anh Lê Thạc T là 1.750.000đ, tuy nhiên nay anh T chỉ yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 1.200.000đ; tổng trị giá tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt của chị Lê Thị M là 4.930.000đ, tuy nhiên nay chị M chỉ yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000đ. Xét yêu cầu trên của chị L, chị T, anh T, chị M là phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa các bị cáo cũng thoả thuận bồi thường cho chị L, chị T, anh T, chị M theo yêu cầu của người bị hại. Do đó căn cứ vào Điều 48 BLHS; các Điều 584; 585; 586; 587; 589 và Điều 357 của BLDS, buộc các bị cáo Trần Khắc M, Vũ Tuấn K phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho chị Lê Thị L số tiền 530.000đ (chia kỹ phần mỗi bị cáo là 265.000đ); bồi thường cho chị Lê Thị T số tiền 10.000.000đ (chia kỹ phần mỗi bị cáo là 5.000.000đ), bồi thường cho anh Lê Thạc T số tiền 1.200.000đ (chia kỹ phần mỗi bị cáo là 600.000đ), bồi thường cho chị Lê Thị M số tiền 3.000.000đ (chia kỹ phần mỗi bị cáo là 1.500.000đ).

Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị L là 9.500.000đ, chị L đã nhận được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V2060, màu đen, số Imei1: 860671053934151, số Imei 2: 860671053934144 trị giá 3.200.000đ nhưng chị L không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản còn lại; tổng trị giá tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị T là 3.200.000đ, tuy nhiên chị T

cũng không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Như vậy chị L, chị T đã từ bỏ quyền sử hữu đối với tài sản và ý kiến của chị L, chị T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại các Điều 192 và 194 - BLDS, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến trên, nên miễn xét.

[8] Vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V2060, màu đen, số Imei1: 860671053934151, số Imei 2: 860671053934144, điện thoại đã qua sử dụng. Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại cho chị Nguyễn Thị L theo đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4, màu tím đen, bị rạn nứt màn hình ở phía góc phải bên dưới, số Imei1: 358131093386887, số Imei 2: 238132093386885 mà Cơ quan CSĐT Công an thị xã N, tỉnh Thanh Hóa tạm giữ của Vũ Tuấn K đã được xử lý tại bản án số 136/2022/HS-ST của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Thanh Hoá nên Hội đồng xét xử miễn xét. Các vật chứng khác đã được Cơ quan cảnh sát điều tra xử lý trả lại cho chủ sở hữu nên đề nghị hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave α , màu xanh đậm dùng để đi trộm tài sản bị cáo M đã bán cho một cửa hàng mua bán xe máy cũ (M không nhớ rõ tên, địa chỉ) tại thị trấn C, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa và chiếc điện thoại Nokia 150 còn lại M cũng đã đem đi vứt ở ngoài đường, quá trình điều tra không xác định được nên không có cơ sở để xem xét.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 - Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Khắc M 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam ngày 01 tháng 6 năm 2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; khoản 1 Điều 56 - Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Tuấn K 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với 18 (mười tám) tháng tù tại bản án số 136/2022/HS-ST ngày 23/11/2022 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Thanh Hoá, buộc bị cáo Vũ Tuấn K phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” ngày 21 tháng 5 năm 2022 theo quyết định thi hành án số 283/2022/QĐ-CA của Chánh án Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Thanh Hoá.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 - BLHS; các Điều 584; 585; 586; 587; 589 và Điều 357 của BLDS.

Buộc các bị cáo Trần Khắc M, Vũ Tuấn K phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho chị Lê Thị L số tiền 530.000 đồng (năm trăm ba

mười nghìn đồng), chia kỹ phần mỗi bị cáo là 265.000 đồng (hai trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Buộc các bị cáo Trần Khắc M, Vũ Tuấn K phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho chị Lê Thị T số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), chia kỹ phần mỗi bị cáo là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Buộc các bị cáo Trần Khắc M, Vũ Tuấn K phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho anh Lê Thạc T số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng), chia kỹ phần mỗi bị cáo là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng).

Buộc các bị cáo Trần Khắc M, Vũ Tuấn K phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho chị Lê Thị M số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), chia kỹ phần mỗi bị cáo là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Trần Khắc M, Vũ Tuấn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí DSST.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Những người bị hại vắng mặt, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Công an thị xã Hoàng Mai;
- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- Chi cục THADS thị xã Hoàng Mai;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Văn Diên